

Bản án số: 02/2021/HC-PT
Ngày: 18/10/2021
V/v khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp và bà Nguyễn Thị Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2021/TLPT-HC ngày 22/6/2021 về việc khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo của người khởi kiện. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện kháng cáo: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: TDP1, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang Đ, chức vụ Phó chủ tịch UBND thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

Địa chỉ: Thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Quang M, sinh năm 1976, trú tại: TDP1, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

1, Bà Nguyễn Thị TN – Luật sư văn phòng luật sư TN thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2, Ông Lưu Bình D, Luật sư văn phòng luật sư G thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

3, Ông Võ Đình Đ1, luật sư công ty Luật hợp danh A, đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện trình bày:

Thửa đất số 78, diện tích 185m², tờ bản đồ địa chính số 02 do UBND thị trấn HS cung cấp trích đo thửa đất cho tôi có nguồn gốc là do bố mẹ chồng tôi ông Tạ Quang N và bà Trần Thị C khai phá từ năm 1961. Lúc đó là khu đất hoang tiếp giáp với nghĩa trang Lập Bình C1 và dải liệt sỹ, một mặt tiếp giáp với quốc lộ 37 chưa mở rộng. Gia đình tôi sử dụng liên tục từ đó đến nay. Năm 2003 nhà nước mở rộng quốc lộ 37 đã lấy vào đất nhà tôi được đền bù 1.000.000 đồng. Thửa đất này trước đây đã được UBND thị trấn HS thừa nhận tại thông báo số 37/TB-UBND ngày 07/3/2013 và UBND huyện ĐT đã phê duyệt tuy nhiên chưa có kết quả trả lời dứt điểm, gia đình tôi vẫn sử dụng canh tác trên đất, việc canh tác đây là do mẹ chồng tôi rào và trồng cây ăn quả, cây chuối.

Năm 2013 mẹ tôi đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đất nhưng chưa được cấp. Gia đình tôi vẫn tiếp tục canh tác sử dụng. Ngày 09/8/2019 UBND thị trấn HS lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với tôi khi không có mặt tôi. Ngày 12/8/2019 chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn HS ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tôi là sai đối tượng vì chủ sử dụng là mẹ tôi. Đất đang trong quá trình kê khai và sử dụng xin đăng ký quyền sử dụng đất năm 2013, tính đến ngày xử phạt mẹ tôi chưa nhận được bất cứ văn bản trả lời nào của Ủy ban nhân dân thị trấn HS. Ngày 13/8/2019 mẹ chồng tôi là bà C mới nhận được công văn số 43 và 148. Việc gọi điện cho ông Trần Văn H1 để thuê rào đất trồng cây do mẹ chồng tôi là bà Trần Thị C nhờ gọi vì mẹ già yếu nên tôi có trách nhiệm giúp mẹ, việc giao dịch cụ thể với ông H1 cũng do mẹ chồng tôi.

Với những lý do trên bà H không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của UBND thị trấn HS. Ngày 11/8/2020 bà Hoàng Thị H có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện ĐT yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của UBND thị trấn HS.

Người bị kiện trình bày:

Diện tích thửa đất bà H đang chiếm là thửa đất có số tạm để chỉ thửa là thửa đất số 78, tờ bản đồ số 2 thị trấn ĐT (nay là thị trấn HS), diện tích 185m² có tứ cận: Một phía giáp với bờ mương nước nội đồng; một phía giáp quốc lộ 37; hai phía còn lại giáp nghĩa trang thị trấn HS. Diện tích đất này nằm trong thửa 32 diện tích 881m² bản đồ địa chính số 02 thị trấn HS đo vẽ năm 1996 là đất nghĩa trang (đất công) bởi các lý do sau : Tại UBND thị trấn HS có lưu trữ các tài liệu quản lý nhà nước về đất đai ở khu vực này qua các thời kỳ cụ thể:

- Tại tờ bản đồ số 8 địa chỉ xóm TR, thị trấn HS được đo vẽ ngày 20/9/1959 và được duyệt ngày 25/02/1972, trên bản đồ thể hiện khu đất không rõ số thửa và mục đích sử dụng của thửa đất vì chỗ ghi số thửa đúng vào phần gấp của bản đồ đã cũ rách không còn nhìn rõ; thửa đất này một phía tiếp giáp với đường quốc lộ 37, một phía tiếp giáp với bờ nương nước, đường nội đồng (hiện nay nương nước vẫn còn và giáp nhà ông Ngô Văn C2) một phía giáp thửa đất số 93, 94, 95, 96, 91, 83, 82, 79, 98, 115, 117, 116. Ngoài ra còn có thửa đất số 97 và 81 nằm trong phạm vi thửa đất nói trên. Do không xác định được ký hiệu của thửa đất trên vì trùng với chỗ nếp gấp bị nhàu nát của bản đồ, UBND thị trấn HS đã làm việc với Văn phòng đăng ký đất đai STNMT Thái Nguyên đề xin sao lại tờ bản đồ này thì được Văn phòng cho biết hiện nay không còn lưu trữ được tờ bản đồ số 8 trên nhưng đã cung cấp cho chúng tôi 01 bản đồ Thị trấn ĐT tỉnh Bắc Thái tờ số 1 được chỉnh lý lần 2 theo nghị quyết 169 năm 1978 can vẽ ngày 06/12/1980 thì khu đất có vị trí giáp đường quốc lộ 37 và bờ nương nội đồng nói trên có số thửa là 69 diện tích 2110m² ghi rõ là đất nghĩa trang.

- Tờ bản đồ số 01 đo vẽ tháng 9 năm 1982 và được duyệt năm 1982 thể hiện khu đất đề cập trên có số thửa 64, không ghi diện tích và có kí hiệu nghĩa địa (hình bia mộ), thửa đất này tiếp giáp với các thửa 68, 67, 63, 31, 26, 27, 30, 65, 66 và bờ nương nước - đường nội đồng.

- Tại bản đồ quy hoạch trục cầu B suối N1, bản đồ phân lô và định vị công năm 1991 thể hiện thửa đất số 64, một phía tiếp giáp quốc lộ 37, một phía tiếp giáp nương nước đường nội đồng được quy hoạch thành nghĩa trang liệt sỹ diện tích 2520m².

- Bản đồ địa chính đo vẽ năm 1996 và duyệt năm 1996 thể hiện nghĩa trang liệt sỹ thuộc thửa đất 31 và phần diện tích đất có tranh chấp thuộc thửa đất số 32 là khu vực nghĩa trang của nhân dân nhưng trên bản đồ lại cập nhật mã đất là đất ODT.

- Tại UBND thị trấn HS còn lưu lại sổ đăng ký ruộng đất lập tại xã HS ngày 08/7/1994 thể hiện: Thời điểm đó hộ gia đình ông Tạ Quang N và vợ là Trần Thị C là hộ ở Đội X phi nông nghiệp xã HS (tức là ông N và bà C không phải là xã viên HTX nông nghiệp) kê khai gia đình có 100m² thổ cư = 01 thửa, không thấy kê khai diện tích đất đang tranh chấp.

Tại video UBND huyện ĐT quay năm 2016 để phục vụ cho dự án di dời nghĩa trang liệt sỹ và nghĩa trang nhân dân thể hiện có 01 bức ảnh tổng thể khu nghĩa trang thể hiện khu đất bà H đang tranh chấp có để hai đồng cũi có phủ bạt màu xanh và màu vàng và không có cọc vây lưới đen.

Các tài liệu của cơ quan nhà nước lưu trữ qua các thời kỳ và ảnh chụp toàn thể khu vực nghĩa trang thị trấn HS năm 2016 cùng các tấm ảnh khác của nghĩa trang thị trấn HS qua các thời kỳ đều thể hiện thửa đất bà H đang chiếm là một phần của nghĩa trang thị trấn ĐT (nay là HS).

Về quá trình UBND thị trấn HS làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất bà H đang chiếm: Năm 2014, bà Trần Thị C đến

UBND thị trấn ĐT và đề nghị xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất hiện đang tranh chấp nhưng không cung cấp được bất cứ tài liệu gì chứng minh đang sử dụng đất đó. UBND thị trấn ĐT đã cử 02 cán bộ địa chính là bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Đức C3, mời ông Nguyễn Văn T là tổ trưởng TDP1 cùng chị Hoàng Thị H (con dâu bà C), anh Tạ Quang M (con trai bà C) lên thực địa để kiểm tra. Tại thực địa là bãi đất trống rộng không có ranh giới, chị H và anh M đã trực tiếp xác định các mốc giới để cán bộ địa chính đo. Trong phần đất anh M và chị H tự xác định mốc giới có 02 đồng củi khô của các hộ làm chè quanh khu đất và một luống rau màu được bà C trồng giáp với bờ mương nước (đường nội đồng), còn lại vẫn là diện tích đất trống và cỏ dại mọc rậm rạp. Sau khi tiến hành xác định vị trí thửa đất theo chỉ dẫn của anh M và chị H, bà Nguyễn Thị H2 đã vẽ sơ đồ thửa đất để làm thủ tục niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, bà H2 lấy số thửa là 78 vì thửa chính lý cuối cùng của bản đồ địa chính tại thời điểm đó là thửa 77, diện tích đất chị H và anh M tự xác định mốc giới có diện tích 185m² nằm trong thửa đất số 32, tờ bản đồ địa chính số 02 thị trấn ĐT đo vẽ năm 1996. Sau đó UBND thị trấn ĐT làm thủ tục niêm yết công khai theo thông báo số 37 ngày 07/3/2014. Thời gian niêm yết là 15 ngày kể từ ngày 07/3/2014 đến hết ngày 21/3/2014. Tuy nhiên do sơ suất trong soạn thảo văn bản nên trong bản thông báo lại ghi thời gian niêm yết là từ ngày 07/3/2013 đến hết ngày 21/3/2013. Trong thời gian niêm yết các hộ dân có ý kiến, diện tích đất gia đình bà C nhận là mình khai phá thực tế là đất nghĩa trang, trước đó bà C tận dụng để trồng rau màu nhưng phần rau màu giáp đường quốc lộ 37, sau này mở rộng đường nhà nước đã lấy hết làm đường, làm vỉa hè.

- Ngày 16/3/2014, UBND thị trấn ĐT đã có công văn số 4 /UBND - ĐC trả lời bà C về việc xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất chưa đủ điều kiện để cấp GCNQSD đất

- Gia đình bà C tiếp tục đề nghị xem xét lại nguồn gốc thửa đất và đề nghị cấp GCNQSD đất cho gia đình. UBND thị trấn HS đã tiến hành lấy lời khai của người dân và ngày 06/8/2014 đã tổ chức lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại nhà văn hóa TDP1, thị trấn HS, kết quả xác định từ trước năm 1958 toàn bộ khu đất trên là đất nghĩa trang Lập Bình C1, bà C có san gạt một phần đất ở khu vực này để trồng rau nhưng hiện nay đã được lấy hết để làm đường. Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến khu dân cư, UBND thị trấn HS đã ban hành công văn số 148/UBND - ĐC ngày 19/8/2014 trả lời ý kiến đề nghị của bà C là không đủ cơ sở để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Sau đó gia đình bà C không có ý kiến gì, năm 2018 khi UBND huyện ĐT tiến hành di dời nghĩa trang Liệt sỹ L và các hộ gia đình tiến hành di dời các ngôi mộ của người thân đi nơi khác theo quy hoạch của dự án mở rộng khu vực hành chính của UBND huyện ĐT thì bà H mới ra thuê hàng rào để chiếm đất và trồng cây trên khu đất đó nên UBND thị trấn HS lập biên bản. Từ đó gia đình bà

C làm nhiều đơn về việc không đồng ý với việc UBND thị trấn HS không làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà C đến các cơ quan lãnh đạo của huyện ĐT nên đồng chí Bí thư huyện ủy đã triệu tập cuộc họp có đầy đủ các thành phần liên quan và kết luận chỉ đạo UBND thị trấn HS hướng dẫn công dân Trần Thị C thực hiện thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo quy định hiện hành .

Căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013, Điều 18 , Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ . Ngày 03/10/2019, UBND thị trấn HS đã mời bà Trần Thị C đến làm việc hướng dẫn thực hiện thủ tục đăng ký và cấp GCNQSD đất lần đầu đối với thửa đất gia đình đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại buổi làm việc cán bộ địa chính đã hướng dẫn bà Trần Thị C kê khai các nội dung theo mẫu đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (mẫu số 04a /ĐK) và yêu cầu gia đình tường trình nguồn gốc đất đai để có cơ sở kiểm tra, xác minh.

- Ngày 09/10/2019, UBND thị trấn HS đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất bà Trần Thị C đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất, UBND thị trấn HS đã tiến hành xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất theo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất của bà Trần Thị C.

Ngày 15/10/2019, UBND thị trấn HS đã tổ chức lấy ý kiến khu dân cư tại Nhà văn hóa TDP1, kết quả xác minh và buổi họp lấy ý kiến khu dân cư, UBND thị trấn đã xác định từ năm 1958 diện tích đất bà Trần Thị C đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất nằm trong nghĩa trang Lập Bình C1, nghĩa trang đã có từ trước năm 1958.

Ngày 23/10/2019, UBND thị trấn HS đã ban hành Thông báo số 72/ TB - UBND về việc niêm yết công khai kết quả kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình và hiện trạng sử dụng đất đối với thửa đất bà Trần Thị C đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Thời gian niêm yết 15 ngày (từ ngày 23/10/2019 đến hết ngày 06/11/2019). Đồng thời có Công văn số 205/UBND - ĐC ngày 23/10/2019 về việc trả lời đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất của bà Trần Thị C. Nội dung Công văn đã trả lời rõ cho bà Trần Thị C biết về kết quả kiểm tra, xác minh, lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng thửa đất bà Trần Thị C đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất.

Ngày 04/6/2020 UBND thị trấn HS đã xác nhận và trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho bà Trần Thị C theo quy định. Như vậy phía UBND thị trấn HS và UBND huyện ĐT đã tạo mọi điều kiện để gia đình bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định nhưng gia đình bà C không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì đó là đất công .

Về trình tự ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ XPVPHC ngày 12/8/2019 của UBND thị trấn HS: Ngày 21/12/2018, UBND thị trấn HS nhận được phản ánh của người dân về việc có công dân tự ý trồng cây,

quây rào lưới lên khu đất nghĩa trang thị trấn HS sát Nghĩa trang liệt sỹ L, UBND thị trấn HS đã tổ chức kiểm tra hiện trạng và lập biên bản vụ việc, kết quả xác định : Bà Hoàng Thị H đã thuê ông Phạm Đức T1 , ông Trần Văn H1 trú tại tổ dân phố ST3, thị trấn HS, ĐT và ông H3 người ở TH chôn cọc tre quây lưới đen xung quanh khu đất có diện tích 177,7 m² và trồng 30 cây chanh non trên một phần diện tích thửa đất số 32, tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính thị trấn ĐT đo đạc năm 1996 là đất nghĩa trang do UBND thị trấn HS quản lý, UBND thị trấn HS đã tiến hành lập biên bản sự việc, biên bản kiểm tra hiện trạng và chụp ảnh hiện trường chôn cọc vây lưới và các cây chanh nhỏ mới trồng . Trước khi gia đình bà H thực hiện những hành vi trên thì trên khu đất bà H quây lưới không có hàng rào hay cây cối gì . Ngày 22/12/2018 Công an thị trấn HS đã làm việc với ông Phạm Đức T1 , ông Trần Văn H1 là những người được bà H thuê quây lưới và trồng cây trên diện tích đất nêu trên. Đồng thời trong biên bản sự việc chính quyền địa phương đã yêu cầu gia đình bà H dừng ngay hành vi quây lưới nhận đất và trồng cây trên lên khu vực đất nghĩa trang thị trấn HS; Không được tiếp tục trồng cây hoặc phát sinh các hành vi khác làm thay đổi hiện trạng khu đất. Sau khi UBND thị trấn HS lập biên bản và yêu cầu bà H giữ nguyên hiện trạng khu đất tuy nhiên bà H không chấp hành mà vẫn tiếp tục trồng thêm các loại cây khác trên đất.

Ngày 16/7/2019, UBND thị trấn HS kiểm tra phát hiện bà Hoàng Thị H tiếp tục trồng thêm 20 cây chuối, 04 cây quất, 02 gốc rau bợ, 01 gốc rau lang và 21 cây chanh nên ngày 09/8/2019 UBND thị trấn HS đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị H về hành vi chiếm đất công (đất nghĩa trang) do UBND thị trấn HS quản lý quy định tại khoản 2, điều 10, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ . Trước khi lập biên bản UBND thị trấn HS đã có giấy mời đưa tới bà H nhưng khi tiến hành lập biên bản bà H không có mặt, ông Nguyễn Văn T tổ trưởng TDP1 đã tiếp tục đến tận nhà bà H mời, bà H có nhà nhưng không đến làm việc. Sau khi lập biên bản, ngày 12/8/2019 UBND thị trấn HS đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-UBND đối với hành vi chiếm đất công của bà Hoàng Thị H và yêu cầu bà Hoàng Thị H thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật. Ngày 12/8/2019 UBND thị trấn HS đã tiến hành giao biên bản và quyết định xử phạt cho bà H, bà H đã nhận được biên bản làm việc và quyết định xử phạt.

Từ các căn cứ trên, UBND thị trấn HS thấy rằng nghĩa trang nhân dân Lập Bình C1 có từ trước năm 1958, từ 1959 nhà nước chính thức quy hoạch khu vực này thành nghĩa trang thị trấn ĐT và được thể hiện trên bản đồ; ranh giới của nghĩa trang theo bản đồ thể hiện rõ có một phía giáp đường quốc lộ 37 và một phía giáp bờ mương tưới tiêu nước, đồng thời là đường nội đồng của bà con nông dân. Đến nay qua rất nhiều năm nhưng các nghĩa trang vẫn còn (mương nước tưới tiêu). Việc gia đình bà C trước đây cải tạo đất để canh tác rau màu trên đất khu vực nghĩa trang chứ không phải gia đình bà C khai phá. Do vậy việc bà H thuê người chôn cọc quây lưới và nhiều lần trồng cây trên đất nghĩa trang của nhà nước là hành vi chiếm đất công, UBND thị trấn HS ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ - XPVPHC ngày 12/8/2019 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Tạ Quang M xác định vợ chồng ông là người được cụ C và các con ruột của cụ C nhất trí tặng cho ông và vợ là Hoàng Thị H thửa đất số 78, diện tích 185 m² tờ bản đồ địa chính số 02 thị trấn HS đồng thời cụ C cũng uỷ quyền cho vợ chồng ông thay mặt cụ C tham gia giải quyết các tranh chấp liên quan đến thửa đất này và ông đã uỷ quyền lại cho vợ là bà H. Trong việc bà H bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đất công ông M không có liên quan gì vì việc làm hàng rào, trồng cây trên đất là do cụ C làm từ trước, ông không tham gia gì vào việc này và không bị UBND thị trấn HS xử phạt. Lời khai về quá trình sử dụng thửa đất thửa đất số 78, diện tích 185 m² tờ bản đồ địa chính số 02 thị trấn HS ông M khai giống bà H.

Tòa án nhân dân huyện ĐT đã xem xét thụ lý vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ, lấy lời khai của những người làm chứng, tổ chức phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và đối thoại nhưng các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT đã quyết định: Căn cứ Điều 30; Điều 31; Điều 116; Căn cứ vào khoản 1 Điều 38, Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ vào pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với Chủ tịch UBND thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật

Ngày 24/5/2021 bà Hoàng Thị H kháng cáo đề nghị hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HCST của Tòa án nhân dân huyện ĐT với lý do: không có căn cứ xác định về hành vi lấn chiếm đất của bà H; Xác định loại đất chưa rõ; Việc giải quyết vụ án không có cơ sở, thiếu khách quan, bà chỉ khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng Tòa án lại mở rộng phạm vi sang chứng minh nguồn gốc đất đai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Hoàng Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Và đề nghị HĐXX sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc UBND thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên công khai xin lỗi. Người bị kiện giữ nguyên quan điểm, giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện trình bày các luận cứ quan điểm đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị H sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của chủ tịch UBND thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về hành vi tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Ngày 24/5/2021 (dấu bưu điện là ngày 22/5/2021) bà Hoàng Thị H nộp đơn kháng cáo và nộp lệ phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 205, Điều 206, Điều 209 thì đơn kháng cáo của bà H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đối tượng khởi kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn HS (viết tắt UBND), ngày 11/8/2021 bà H nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu. Căn cứ Điều 30, Điều 31, Điều 116, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa, người khởi kiện kháng cáo có đơn đề nghị triệu tập người làm chứng là bà Tạ Thị Bích M1, sinh năm 1968 trú tại TDP XD, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; ông Tạ Quang L1, sinh năm 1957; ông Tạ Quang H4, sinh năm 1972; ông Hoàng Kim H5, sinh năm 1977, cùng trú tại TDP1, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; ông Tạ Quang L2, sinh năm 1968, trú tại xóm 10, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; bà Tạ Thị Hồng T2, sinh năm 1960, Tạ Thị T3, sinh năm 1961 cùng trú tại xóm NT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; bà Tạ Thị H6, sinh năm 1970, trú tại xóm TN, xã TH, huyện ĐT; bà Trần Thị Kim T4, sinh năm 1950, trú tại TDP CT, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Xét thấy những người làm chứng này đã được Tòa án cấp sơ thẩm lấy lời khai và triệu tập đến phiên tòa đã có ý kiến trình bày, nên xét thấy không cần thiết phải phải triệu tập những người làm chứng trên. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, HĐXX chỉ xem xét lại phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo hoặc có liên quan đến nội dung kháng cáo.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị H yêu cầu sửa bản án hành chính sơ thẩm, hủy quyết định số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn HS. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 16/7/2019 UBND thị trấn HS phát hiện bà Hoàng Thị H có hành vi trồng cây trên đất nghĩa trang. Ngày 09/8/2019 UBND thị trấn HS lập biên bản xử phạt hành chính đối với bà Hoàng Thị H, có giấy mời bà H đến làm việc nhưng bà H không đến; Biên bản xử phạt có sự chính kiến của chính quyền cơ sở, người chứng kiến. Ngày 12/8/2019 Chủ tịch ban hành quyết định số 143/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị H. Biên bản xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được giao cho bà Hoàng Thị H.

Căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 38, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68 Luật tổ tụng hành chính thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn HS giao quyền cho Phó chủ tịch UBND thị trấn HS (Quyết định giao quyền số 55/QĐ-UBND ngày 08/4/2019) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2021 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Căn cứ vào lời trình bày của người bị kiện, những người làm chứng là những người sinh sống lâu đời tại khu vực nghĩa trang thị trấn HS và các tài liệu chứng cứ xác định: Phần diện tích bà H đang lấn chiếm sử dụng chôn cọc vây lưới để trồng cây là thửa đất để tạm số 78, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính thị trấn HS. Diện tích đất này nằm một phần trong thửa số 32 diện tích 881m², tờ bản đồ số 2, bản đồ địa chính thị trấn HS, đo vẽ năm 1996 là đất nghĩa trang. Từ năm 1959 đến năm 1991 khu vực đất tiếp giáp với bờ mương nước nội đồng và giáp với đường quốc lộ 37 được nhà nước quy hoạch là nghĩa trang nhân dân và có mộ liệt sỹ L có diện tích trên 2000m². Bản đồ năm 1959 cũ nát không nhìn thấy số thửa và mục đích sử dụng của thửa đất nhưng những người dân cao tuổi sinh sống lâu đời ở khu vực này đều xác định vị trí thửa đất không rõ số thửa nói trên là nghĩa trang Lập Bình C1 người dân sử dụng để chôn cất thân nhân từ trước năm 1958. Bản đồ đo vẽ năm 1996 và duyệt năm 1996 thể hiện nghĩa trang liệt sỹ là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 2, còn phần diện tích đất bà H đang rào trồng cây là thửa đất số 32, tờ bản đồ số 2, bản đồ địa chính thị trấn ĐT (nay là thị trấn HS) ký hiệu ODT, việc ký đất ODT thửa đất số 32, tờ bản đồ số 2 là do có sự nhầm lẫn cơ quan đo đạc cập nhật bản đồ. Bản đồ năm 1991 thể hiện là thửa đất 64, một phía giáp đường quốc lộ 37, một phía giáp mương nước, đường nội đồng quy hoạch thành nghĩa trang liệt sỹ diện tích 2520m². Năm 2016 thực hiện di dời nghĩa trang liệt sỹ và nghĩa trang nhân dân mở rộng khu vực làm việc UBND huyện ĐT, UBND huyện ĐT có ảnh chụp toàn bộ khu vực nghĩa trang, xác định thửa đất 32, tờ bản đồ số 2 là đất nghĩa trang.

Gia đình cụ Trần Thị C (mẹ chồng bà Hoàng Thị H) đã sử dụng phần diện tích tại thửa 78, tờ bản đồ số 2, bản đồ địa chính thị trấn HS (nằm trong thửa 32, tờ bản đồ số 2, bản đồ địa chính thị trấn HS) có một mặt tiếp giáp mương nước đường nội đồng, một mặt tiếp giáp quốc lộ 37 để trồng hoa màu. Khi còn sống

cụ Trần Thị C đã có hai lần làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất này, nguồn gốc đất gia đình khai là do gia đình tự khai phá. UBND huyện ĐT và UBND thị trấn HS đã hướng dẫn cụ C làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất theo quy định của pháp luật, nhưng gia đình cụ C không xuất trình được bất kỳ giấy tờ gì về việc sử dụng đất. UBND thị trấn HS đã thực hiện việc niêm yết công khai với thửa đất, lập biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất, xác minh nguồn gốc đất, lấy ý kiến khu dân cư, xác định thửa đất 78, tờ bản đồ số 2 là đất nghĩa trang nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSD đất và đã có văn bản trả lời cụ C. Không nhất trí với trả lời của UBND thị trấn HS, cụ C đã khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND thị trấn HS giải quyết khiếu nại lần một tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 26/6/2020, Chủ tịch UBND huyện ĐT giải quyết khiếu nại lần hai tại quyết định số 5522/QĐ-UBND ngày 22/10/2020. Tại phiên tòa bà H cũng thừa nhận, đất gia đình đang sử dụng không được nhà nước giao, chưa được kê khai tại sổ mục kê, sổ dã ngoại, sổ quản lý ruộng đất của địa phương, cũng không có bất kỳ giấy tờ nào theo Điều 50 Luật đất đai 2005 và Điều 100 Luật đất đai 2013, đến nay vẫn chưa được cấp QSD đất. Việc gia đình khai nguồn đất là khai hoang cũng không đúng vì như phân tích ở trên, đất này là đất nghĩa trang đã được cộng đồng dân cư xác nhận, chưa bao giờ giao cho các hộ dân để sử dụng làm đất ở hay sử dụng vào mục đích khác. Khi có quy hoạch khu hành chính mới huyện ĐT liền kề thì bà Hoàng Thị H đã thuê ông H1, ông T1 và ông H3 (theo bà H là gọi điện thay cụ C vì cụ C đã già) để tháo dỡ tấm tôn, chôn cọc quây lưới trồng cây. Việc làm của bà H là không đúng quy định.

Do đó, việc chủ tịch UBND thị trấn HS ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị H là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đánh giá chứng cứ và quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Hoàng Thị H đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, giải quyết đối với quyết định hành chính có liên quan, đó là Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND thị trấn HS và không đưa Chủ tịch UBND thị trấn HS vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên xét thấy, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại là Chủ tịch UBND thị trấn HS và cũng là người bị kiện trong vụ án này, việc không đưa Chủ tịch UBND thị trấn HS, cùng quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 vào xem xét giải quyết liên quan, cũng không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết các vụ án khác.

Ngoài ra, vụ án được thụ lý số 01/TLST-HC ngày 21/10/2020, nên việc quyết định án phí căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm là chưa đúng tinh thần của Luật. Do đó, cần sửa phần áp dụng pháp luật này của cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nêu trên nên bà Hoàng Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Ý kiến trình bày của những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận, như đã phân tích ở trên.

[6] Quan điểm về giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 241, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện. Sửa một phần bản án số 01/2021/HC-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ đi tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng số 0013570 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT.

Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H không phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0013831 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Tòa án nhân dân huyện ĐT;
- VKSND huyện ĐT;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

